

# NHỮNG VẤN ĐỀ CĂN QUAN TÂM TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THẨM MĨ CHO SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

○ ThS. LÊ THỊ THÙY DUNG\*

**G**iao dục thẩm mĩ (GDTM) giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện, hài hòa các mặt thể chất, tinh thần, trí tuệ và tài năng của con người. Tuy nhiên, công tác GDTM cho sinh viên (SV) Việt Nam trong các trường đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) hiện nay chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, gây ra những «thiếu hụt» về tri thức thẩm mĩ (TM), tri thức về nghệ thuật cơ bản ở người học. Theo chúng tôi, thực trạng này xuất phát từ những bất cập sau:

## 1. Nhu cầu thẩm mĩ của SV và việc dạy học nội dung TM trong nhà trường

1) *Việc giảng dạy môn Mĩ học (MH) - môn học trang bị những kiến thức cơ bản về TM cho SV - còn những bất cập.* Có thể nói, trong những năm qua, việc GDTM cho học sinh phổ thông chưa được coi trọng đúng mức và thường được coi là công việc «kiêm nhiệm» của môn Văn học hoặc Giáo dục công dân. Các bộ môn Âm nhạc, Mĩ thuật mới chỉ được giảng dạy ở các trường thuộc trung tâm các khu đô thị, thành phố - bởi ngoài trừ SV trong các trường văn hoá nghệ thuật và một số khoa thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn nhất thiết phải học môn MH, còn SV thuộc các khối ngành khoa học tự nhiên, kĩ thuật, kinh tế... lại không bắt buộc học môn này (mà chỉ là môn học tự chọn). Điều này dẫn đến SV không có những kiến thức cơ bản về TM cũng như hạn chế về năng lực cảm thụ TM. Đứng trước một pho tượng, SV cũng thấy được vẻ hài hoà, cân đối của đường nét, hình khối; ngắm một bức tranh, các em cũng nhận ra vẻ gợi cảm trong màu sắc, nét vẽ; nghe một bản nhạc SV cũng liên tưởng được những âm thanh của cuộc sống... Nhưng những cảm nhận đó mới chỉ là cảm nhận nghệ thuật ở cái đẹp thực thể, kinh nghiệm mà chưa nâng lên được tầng «lí tính».

2) *Đội ngũ GV môn MH hạn chế về năng lực, trình độ; thiếu hụt về số lượng.* Không chỉ bậc học phổ thông mới có hiện tượng dạy «kiêm

nhiệm» mà ngay tại một số lớn các trường CĐ, ĐH, hiện tượng các GV giảng dạy môn MH nhưng chưa qua một khoá đào tạo chuyên ngành nào vẫn là một thực tế phổ biến. Nhiều trường hiện nay vẫn còn tình trạng GV của các chuyên ngành khác như Văn học, Triết học dạy kiêm môn MH.

3) *Chưa có một giáo trình hay một «khung chương trình MH» thống nhất cho các trường CĐ, ĐH trong cả nước* nên GV của nhiều trường vẫn phải tự biên soạn tài liệu, giáo án để dạy học hoặc SV phải học bằng giáo trình của trường khác.

## 2. Nhu cầu và thị hiếu TM của SV ngày càng đa dạng trong khi điều kiện GDTM của các trường CĐ, ĐH còn hạn chế

Ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu đã ghi nhận một hiện tượng đặc trưng của thời kì đổi mới là nhiều nét đẹp truyền thống trong sinh hoạt văn hoá (VH) và lối sống được phục hồi và phát triển. Sự phục hồi này cùng với những tác động của các «yếu tố ngoại sinh» đã tạo điều kiện cho SV được tiếp xúc và nhận thức cái đẹp nhiều hơn, phong phú hơn tạo nên tính «đa dạng hoá» trong nhu cầu và thị hiếu TM của SV. Điều này được thể hiện ở:

1) *Trong tiêu dùng các sản phẩm tinh thần.* Thị hiếu nghệ thuật của SV hiện nay đan xen giữa cái mới và cái cũ, giữa dân tộc và quốc tế, giữa truyền thống và hiện đại. SV không chỉ yêu thích các loại hình nghệ thuật dân tộc mà còn tiếp thu nhanh chóng nhiều loại hình nghệ thuật hiện đại của thế giới; không chỉ dừng lại ở những loại hình nghệ thuật bình dân, ít chất trí tuệ... mà còn có nhu cầu thưởng thức các loại hình nghệ thuật bác học, nhân văn (như vũ balê, opera, nhạc giao hưởng); tìm đến các triển lãm, bảo tàng, thư viện... Tuy nhiên, các trường CĐ, ĐH - môi trường học tập và

\* Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

sinh hoạt chủ yếu của SV - lại chưa đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu của họ. Hình thức tổ chức các hoạt động VH tinh thần, vui chơi giải trí và tập hợp SV của Đoàn Thanh niên và Hội SV nhìn chung còn nghèo nàn, chưa thực sự hấp dẫn nhằm thu hút được sự tham gia của đông đảo SV. Việc triển khai các hoạt động của Đoàn cấp trên còn chậm, một số Đoàn trường còn thụ động, chưa sáng tạo trong các hoạt động của mình. Một vài hoạt động ở cơ sở còn mang tính hình thức, phô trương dẫn đến lãng phí về tài chính và hạn chế về tác dụng tuyên truyền chưa cao. Năng lực của một số cán bộ Đoàn trường còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra cho công tác Đoàn trong tình hình mới,...

Hiện nay, sự phát triển của khoa học công nghệ và yêu cầu «giao lưu VH» đã đưa các giá trị nghệ thuật đến với công chúng nói chung và SV nói riêng nhanh, rộng, tiện lợi và đầy đủ hơn, giúp cho thị hiếu TM của SV phát triển cao. Tuy nhiên, chính trong điều kiện này đã có những mặt tiêu cực xuất hiện. Một số SV hưởng thụ nghệ thuật một cách xô bồ, thiếu cân nhắc, chạy theo những thị hiếu tầm thường nhằm mục đích tiêu khiển, sùng ngoại, «khoe mẽ»,... Ở họ có độ chênh lệch khá lớn giữa vốn VH cần thiết và sự dư thừa về tài chính, điều kiện kinh tế. Thói quen «tiêu thụ nghệ thuật» này của họ vừa làm méo mó nhân cách cá nhân, vừa làm ảnh hưởng xấu đến đời sống tinh thần của xã hội.

2) Trong tiêu dùng các sản phẩm vật chất. Sự nhanh nhạy, khả năng phản ứng mau lẹ trước những cái mới lạ - đó là một trong những đặc tính nổi trội của tuổi trẻ nói chung và SV nói riêng. Trong sự phát triển của đời sống xã hội, SV đã tỏ ra «khó tính» hơn, yêu cầu cao hơn về giá trị TM của sản phẩm hàng hoá (kiểu dáng, màu sắc, kích thước,...). Họ cũng có điều kiện để thể hiện nhu cầu và thị hiếu khá đa dạng trong lựa chọn các sản phẩm vật chất, nên cũng đòi hỏi cao hơn về điều kiện cơ sở vật chất trong các nhà trường. Tuy nhiên, trong các nhà trường CD, ĐH hiện nay, mặc dù đã có nhiều cố gắng, song việc đầu tư cơ sở vật chất và trong hoạt động VH tinh thần chưa đáp ứng được nhu cầu và thị hiếu TM của SV, đòi hỏi các cấp, ngành, nhà trường cần có những giải pháp khắc phục cũng như nâng cao hơn nữa vai trò hoạt động của các tổ chức Đoàn, Hội tại các cơ sở.

3. Mâu thuẫn giữa mặt trái của cơ chế thị trường với những chuẩn mực VHTM của xã hội

Cơ chế thị trường mang lại sự phát triển về đời sống vật chất và tinh thần của xã hội song đem đến những tiêu cực mà rõ nét trong lĩnh vực VH. Cụ thể:

1) *Để cao lối sống tiêu thụ và «giá trị đồng tiền»* làm cho tình cảm trong sáng của thầy trò trong nhà trường bị vẩn đục, trái với truyền thống «tôn sư trọng đạo» của dân tộc - như NQTV 5 (khoá VIII) đã nhận định: «Tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị VH dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỉ... đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh dự mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp» (1). Lối sống thực dụng trong một bộ phận SV còn thể hiện trong chính động cơ học tập của họ. Để có cơ may tìm kiếm được việc làm tốt, có thu nhập cao, nhiều SV đã tập trung tâm trí, sức lực và thời gian vào học tập chuyên ngành mà coi nhẹ vấn đề VHTM, dẫn đến sự nghèo nàn trong đời sống tinh thần, kém ý thức trong xây dựng lối sống VH, làm méo mó tinh thần hiếu học của người Việt Nam.

2) *Tính cá nhân nhiều khi lấn át tính cộng đồng.* Trào lưu dân chủ hoá, làn sóng công nghệ thông tin và việc nâng cao dân trí đã làm ý thức cá nhân được tăng lên, đặc biệt trong những người trẻ có học vấn là SV. Họ ý thức cao về bản thân và muốn thể hiện vai trò cá nhân, thích «chơi trội», «khoe mẽ» trong từng hành vi, hành động của mình. Biểu hiện này thật xa lạ với tính cách hòa đồng, thân thiện của người Việt Nam, gây phản cảm cho cộng đồng, cho xã hội.

3) *VH lai căng, đổi truy từ phương Tây tác động, ảnh hưởng* làm cho một bộ phận SV mất phương hướng phấn đấu, phai nhạt lí tưởng; sa đoạ về đạo đức, lối sống; chạy theo những thị hiếu tầm thường, thấp hèn,... gây băng hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc. Sự tấn công ồ ạt của kĩ thuật phương Tây đang làm cho nhiều SV lầm tưởng rằng «hiện đại hoá là phương tây hoá», khiến họ quay lưng lại với những giá trị bền vững của văn hoá dân tộc, «vỏ vấp», thiếu chọn lựa các giá trị VH từ nước ngoài; không nhận ra được chân giá trị trong đời sống VHTM mà dễ chạy theo những «giá trị ảo», hời hợt, bề ngoài; có xu hướng «TM hoá đời sống hiện thực» hay «tuyệt đối hoá TM»,...

4) Xuất hiện các sản phẩm VH dưới dạng tự phát, độc hại không phù hợp với nhu cầu hưởng thụ VH tinh thần lành mạnh của nhân dân nói chung, gây mất ổn định, gây ô nhiễm tâm hồn và làm tâm thường hoá thị hiếu TM của một số SV.

5) Sự mất cân đối giữa lí luận và hoạt động thực tiễn trong VHNT. Ngành lí luận, phê bình VHNT đang tỏ ra lạc hậu, phải «chạy» theo thực tiễn làm nhiệm vụ giải thích, đánh giá, tổng kết thực tiễn là chính mà mất đi vai trò tiên phong, «dẫn dắt» thực tiễn. Đây là lí do chủ yếu dẫn đến tình trạng lộn xộn, nhiều khi mang tính tự phát trong hoạt động VHNT nói chung. Khi tiếp xúc với thực tiễn VH như vậy, cùng với sự hạn chế về năng lực TM, SV không «nhận chân» được những giá trị TM đích thực dẫn đến kết quả hoạt động trái với những mong muốn chủ quan của chủ thể. Sự hạn chế này cũng gặp ở các nhà quản lí các trường CD, ĐH, dẫn đến những tổn tại trong ý thức xây dựng môi trường VHTM trong các trường CD, ĐH.

Trên đây là những vấn đề cần quan tâm trong công tác GDTM, đặt ra cho các nhà quản lí, cán bộ, giảng viên nhiệm vụ xây dựng những giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác này tại các trường ĐH, CD hiện nay. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện hội nghị lần

thứ năm Ban chấp hành trung ương khoá VIII. NXB Chính trị quốc gia. H 1998.

#### Tài liệu tham khảo

1. Phạm Hồng Tung. Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế. NXB Chính trị quốc gia, H. 2011.
2. Trần Ngọc Tăng. Vai trò của truyền thông đại chúng trong giáo dục thẩm mỹ ở nước ta hiện nay. NXB Chính trị quốc gia, H. 2001.
3. Đỗ Xuân Hà. Giáo dục thẩm mỹ - món nợ đối với thế hệ trẻ. NXB Giáo dục, H. 1997.
4. Internet - Sinh viên - Lối sống: Một nghiên cứu xã hội học về phương tiện truyền thông kiến thức mới. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, H. 2011.

#### SUMMARY

We found that it is necessary to focus on the following conflicts in aesthetic education for current students: the conflict between limited aesthetic knowledge of students with increasingly diverse development of life aesthetics social; conflict between the aesthetic needs and aesthetic tastes which is increasingly diverse of the students with limited development of colleges and universities; conflict between negativity of the market mechanism with aesthetic-culture standards of society. It is necessary to find reasonable solutions to improve the effectiveness of aesthetic education for students in Vietnam today.

## THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

### 1. Nội dung bài viết thuộc các lĩnh vực:

- Quản lí giáo dục;
- Tâm lí học - sinh lí học lứa tuổi;
- Lí luận giáo dục;
- Lí luận dạy học;
- Giáo dục nước ngoài; v.v...

### 2. Bài viết:

- Mỗi bài viết không quá 6 trang, khổ A4; phông chữ Times New Roman (Unicode), cỡ chữ 14.

- Tên bài báo và tóm tắt nội dung bài báo trình bày bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh.

- Tác giả gửi bản in bài viết và tập tin bài viết đến Toà soạn (theo địa chỉ Ban biên tập ghi trên trang mục lục của Tạp chí).

- Chú thích trong bài đánh số theo thứ tự xuất hiện - Tài liệu tham khảo và chú thích ghi ở cuối bài (trình tự: tên tác giả - tên sách/bài báo/văn bản pháp quy - nhà xuất bản - nơi và năm xuất bản).

- Toà soạn không trả lại bài viết nếu không được đăng

3. Để tiện liên hệ, tác giả cần ghi rõ địa chỉ công tác, số điện thoại, email vào cuối bài.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC